TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HS-ST
Ngày: 14-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuân Đào;

Bà Nguyễn Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B (Cu đen), sinh năm: 1988, tại: Tỉnh An Giang; Thường trú: Ấp ST, xã VĐ, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Chế Thị P; có vợ tên: Trần Kim C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; Tiền án: Ngày 16/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 19/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Ngày 08/9/2015, bị Công an xã APT, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 1.500.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành đóng phạt); Nhân thân: ngày 06/9/2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với thời hạn 02 năm, ngày 31/7/2015 bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

- Ông Trần Minh C, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Thường trú: 34/5C ấp TĐ, xã TTT, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phan Út Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Thường trú: Ấp BM 2, xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Khương Thanh S, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Thường trú: Ấp Long Bình, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Thường trú: Ấp Long Hòa 2, xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Thường trú: Ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: A8/19E Ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/9/2018, Nguyễn Văn B đến xin việc tại cơ sở phế liệu, địa chỉ A8/19F ấp MB, xã VL A, huyện B do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ. Trong cơ sở phế liệu của bà Đ có các công nhân khác là ông Trần Minh C, ông Nguyễn Văn S và ông Phan Út Đ làm việc tại đây. Đến ngày 17/9/2018, B nghỉ việc sau đó đến xin việc tại cơ sở nhôm, địa chỉ B3/29 ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện B do ông Lê Văn T làm chủ. Tại cơ sở này có các công nhân là ông Nguyễn Văn H và ông Khương Thanh S cùng làm việc.

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 19/10/2018, B đi bộ từ cơ sở nhôm của ông T đến vựa phế liệu của bà Đ địa chỉ A8/19F ấp MB, xã VL A, huyện B leo qua hàng rào đi đến phòng ngủ của các ông C, S, Út Đ. Tại đây, B thấy mọi người đang ngủ dưới nền gạch và phía trên đầu nằm của ông C, S và Đồng có để một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia-105 của ông C, một chiếc điện thoại di động hiệu TiTel của ông Út Đ. B liền đi lấy trộm 02 chiếc điện thoại này. Sau đó, B tiếp tục lấy 01 chiếc điện thoại hiệu Rivo (không xác định chủ sở hữu) đang để trên bàn ở ngoài phòng. Sau đó, B cất 03 chiếc điện thoại này vào túi quần rồi leo ra ngoài, quay về ngủ tại xưởng nhôm của ông T.

Khoảng 07 giờ ngày 19/10/2018, B bán 01 chiếc điện thoại di động hiệu Rivo và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Titel cho ông Khương Thanh S với số tiền 200.000 đồng và khoảng 20 giờ cùng ngày, B tiếp tục bán điện thoại di động Nokia-105 cho ông Phạm Văn H với số tiền 200.000 đồng. Khi bán điện thoại B nói đây là điện thoại của B và không nói gì cho ông Sơn và ông H biết các điện thoại do B trộm cắp được. Số tiền bán 03 chiếc điện thoại B tiêu xài hết.

Khoảng 06 giờ ngày 19/10/2018, ông C, Út Đ thức dậy phát hiện mất 02 chiếc điện thoại di động trên. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn S phát hiện mất thêm

01 chiếc điện thoại hiệu Mobell. Xong, cả 03 người kiểm tra camera tại cơ sở phế liệu thì phát hiện hình ảnh đối tượng đột nhập và hình ảnh camera quen nên nghi vấn B là người trộm cắp các điện thoại trên.

Kết luận định giá về tài sản số 2230/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự chuyện B kết luận như sau:

- Điện thoại di động Nokia-105 trị giá 150.000 đồng.

- Điện thoại di động hiệu TiTel trị giá 100.000 đồng.

- Điện thoại di động loại Rivo trị giá 100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 144/CTr-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Trả cho ông Trần Minh C 01 điện thoại di động Nokia-105 , trả cho ông Phan Út Đ 01 điện thoại di động hiệu TiTel, 01 điện thoại di động hiệu Rivo tiếp tục giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

3. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo cảm thấy hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo, bị hại, người liên quan và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác

định: Vào ngày 19/10/2018, Nguyễn Văn B lợi dụng lúc bị hại ngủ say nên bị cáo có hành vi đột nhập vào trong nhà bà Đ chiếm đoạt 01 điện thoại di động Nokia – 105 của ông Trần Minh C trị giá 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Titel trị giá 100.000 đồng của ông Phan Út Đ. Tuy bị cáo chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, phạm tội với lỗi cố ý, mặt khác bị cáo có nhân thân xấu và có một tiền sự. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với anh Khương Thanh S và anh Phạm Văn H khi mua điện thoại của bị cáo B không biết B do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn S khai bị mất 01 điện thoại di động hiệu Mobell, quá trình điều tra chưa xác định đối tượng trộm cắp nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn B khai nhận trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Rivo. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Khương Thanh S và ông Phạm Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường đồng thời ông S, H cho bị cáo số tiền mua điện thoại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Trần Minh C, Ông Phan Út Đ trong quá trình điều tra ông C và ông Đ không có mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử cho ông C, ông Đ quyền khởi kiện vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt nếu có hư hỏng.

Ông Nguyễn Văn S yêu cầu truy tìm điện thoại bị mất trộm. Xét, hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định đối tượng chiếm đoạt điện thoại của ông S nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nokia-105 của ông C và 01 điện thoại di động hiệu TiTel của ông Đ. Đây là tài sản hợp pháp của hai ông nên trả lại cho hai ông là phù hợp.

- Điện thoại di động loại Rivo chưa xác định được chủ sở hữu, do đó tiếp tục giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

3.Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (Cu đen) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Tách thành một vụ kiện dân sự khác khi ông Trần Minh C, ông Phan Út Đ có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt nếu có hư hỏng.

5. Về xử lý vật chứng:

Trả cho ông Trần Minh C 01 điện thoại di động Nokia-105 màu đen có số Imei1: 35694 30919 82182, số Imei2: 35694 30969 82187.

Trả cho ông Phan Út Đ 01 điện thoại di động hiệu TiTel màu đen có số Imei1: 35505 70943 99186, số Imei2: 35505 70943 99194.

01 điện thoại di động hiệu Rivo màu trắng có số Imei1: 35587 02538 80253, số Imei2: 35587 02538 80261 tiếp tục giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

6. Về án phí :

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vương